

*Kế Sách, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

Số: 223/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Ngô Thị Yến N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

\* *Bị đơn*: Trần Quang T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn Ngô Thị Yến N và bị đơn Trần Quang T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn Ngô Thị Yến N và bị đơn Trần Quang T thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Nguyên đơn N và bị đơn T đều thừa nhận có một con chung tên Trần gia H, sinh ngày 31/12/2016. Các đương sự thoả thuận, nguyên đơn N là người tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên H đến khi con đủ 18 tuổi. Bị đơn T không phải cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn N không yêu cầu. Bị đơn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở bị đơn T thực hiện quyền này.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự điều thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn N đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà nguyên đơn N đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0004245, ngày 01/7/2020. Nguyên đơn N được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn L, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Nam Trung**